

CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG HẢI ĐÔNG ĐÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10 /BC-HHDD

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
năm tài chính 2020

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Tổ chức đăng ký giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI ĐÔNG ĐÔ**
- Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 19 tháp VPQT Hòa Bình, số 106 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Điện thoại : 024.37556141 Fax: 024.37556149
- Vốn điều lệ : **122.444.950.000 VNĐ**
- Mã Chứng khoán : **DDM**
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	12/06/2020	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Hoàng Lê Vượng	Chủ tịch	Được bầu làm Chủ tịch HĐQT từ ngày 25/05/2018. Đại diện Vinalines nắm giữ 19% vốn điều lệ.	

2	Nguyễn Duy Luân	Thành viên	Được bầu lại làm Tổng giám đốc từ ngày 12/04/2017. Đại diện Vinalines nắm giữ 15% vốn điều lệ.
3	Nguyễn Văn Cường	Thành viên	Được bầu làm thành viên HĐQT từ ngày 25/05/2018. Đại diện Vinalines nắm 14,97% vốn điều lệ.
4	Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên	Được bầu lại làm ủy viên HĐQT từ ngày 12/04/2017
5	Đoàn Minh An	Thành viên	Kiểm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty. Được bầu lại làm ủy viên HĐQT từ ngày 12/04/2017

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Hoàng Lê Vượng	7/7	100%	
2	Ông Nguyễn Duy Luân	7/7	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Cường	7/7	100%	
4	Ông Nguyễn Quốc Khánh	7/7	100%	
5	Ông Đoàn Minh An	7/7	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Mỗi tháng hai lần và ngay khi cần thiết, Hội đồng quản trị Công ty và Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp giao ban và các cuộc họp khác của Ban lãnh đạo Công ty (với thành phần gồm Tổng giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc các Chi nhánh và Trưởng, Phó các phòng ban trong Công ty) để nghe, cập nhật thường xuyên báo cáo tình hình, diễn biến hoạt động kinh doanh. Từ đó, HĐQT đưa ra các quyết định, chỉ đạo kịp thời liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu trong Nghị quyết ĐHCĐ và các Nghị quyết khác của HĐQT cũng như đôn đốc Ban Điều hành Công ty nghiên cứu thực hiện các ý kiến chỉ đạo đó với mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Các công tác giám sát, chỉ đạo thường xuyên là:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 trên cơ sở bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Đánh giá, phân tích, dự báo tình hình thị trường, tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD, huy động các nguồn lực để thực hiện kế hoạch đề ra.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quản lý nội bộ của Công ty cho phù hợp với pháp luật hiện hành và thực tế tại Công ty.
- Kiểm tra việc chấp hành, tuân thủ pháp luật và các quy định khác của nhà nước.
- Thường xuyên thực hiện và thực hiện đúng, đầy đủ Quy chế phối hợp công tác giữa HĐQT và Tổng giám đốc điều hành Công ty.
- Các công tác khác của HĐQT theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

S T t	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung chính	Tỷ lệ thông qua
1	Số 01- 2020/NQ- HĐQT	28/2/2020	1. HĐQT thông qua các nội dung sau: 1.1- Thông qua kết quả hoạt động SXKD, đầu tư phát triển năm 2019. 1.2- Ghi nhận kế hoạch năm 2020 để NĐDVG báo cáo và xin phê duyệt chính thức của Tổng công ty. 2. HĐQT yêu cầu TGD thực hiện các nhiệm vụ: 2.1- Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020. 2.2- Thoái vốn tại DMDC, DHP Lines.	100%
2	Số 02- 2020/NQ- HĐQT	28/02/2020	- HĐQT đồng ý bổ nhiệm ông Bùi Nhật Truyền giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách công tác quản lý và khai thác đội tàu kiêm Trưởng phòng Khai thác tàu biển Công ty CP Hàng hải Đông Đô.	100%
3	Số 03- 2020/NQ- HĐQT	28/02/2020	- HĐQT nhất trí thông qua chủ trương tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020 dự kiến vào ngày 19/4/2020.	100%
4	Thông báo 66/	30/03/2020	HĐQT nhất trí thông qua thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020 vào ngày 12/6/2020.	
5	Số 05- 2020/NQ- HĐQT	15/06/2020	1. HĐQT giao các chỉ tiêu SXKD, đầu tư - phát triển và một số nhiệm vụ công tác chủ yếu trong năm 2020 cho TGD như sau: 1.1- Kế hoạch SXKD 2020: 1.2- Cho phép thực hiện phương án mua bảo hiểm đội tàu năm 2020/2021 (giá trị tài sản tham gia bảo hiểm) đối với thân tàu và được mua theo thỏa thuận đối với Bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu (P&I). 2. HĐQT yêu cầu Tổng giám đốc điều hành: 2.1- Xây dựng các kịch bản khác nhau, chủ động ứng phó trong tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn đang có những tác động nghiêm trọng đến hoạt động SXKD. 2.2- Tích cực tìm các phương án và biện pháp có hiệu quả nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 với các biện pháp cụ thể. 2.3- Đánh giá, phân tích thực trạng các khoản nợ, tính chất nợ và khả năng trả nợ một cách đầy đủ. Quyết liệt tìm biện pháp tái cơ cấu nợ tại các tổ chức tín dụng nhằm lành	100%

			<p>manh hóa tình hình tài chính của doanh nghiệp. Chủ động tính toán các phương án hoạt động của doanh nghiệp trong trường hợp không cơ cấu được nợ, không kiểm soát được tình trạng lỗ kéo dài.</p> <p>2.4- Cân đối quỹ lương cho người lao động, đặc biệt là lực lượng thuyền viên. Xem xét các chế độ, chính sách, chú trọng công tác thu hút và đào tạo thuyền viên để có những quy định phù hợp nhằm động viên khuyến khích người lao động, đảm bảo nguồn lực phục vụ cho đội tàu Công ty có hiệu quả.</p> <p>2.5- Tiếp tục bám sát, xử lý các vấn đề còn vướng mắc và triển khai các thủ tục cần thiết theo đúng trình tự, quy định của pháp luật liên quan trong công tác tái cơ cấu các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.</p> <p>2.6- Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo định kỳ và đột xuất (nếu có) để HĐQT có những chỉ đạo kịp thời nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020</p>	
6	Số 06-2020/NQ-HĐQT	29/10/2020	<p>1. HĐQT đồng ý đề ông Nguyễn Duy Luân tiếp tục giữ chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty CP Hàng hải Đông Đô (thời gian đảm nhiệm chức vụ phù hợp với các quy định của pháp luật).</p> <p>2. Nhất trí kéo dài thời hạn đảm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành đối với ông Nguyễn Duy Luân cho đến khi hoàn thiện thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định hiện hành. HĐQT yêu cầu Ban điều hành Công ty căn cứ Quy trình bổ nhiệm cán bộ hiện hành của Công ty và các quy định có liên quan để hoàn thiện thủ tục và thực hiện việc bổ nhiệm cán bộ theo quy định.</p>	100%
7	Số 07-2020/NQ-HĐQT	10/11/2020	<p>HộiĐQT thống nhất giao Ban Điều hành:</p> <p>1.1- Tăng cường các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hình thức thuê tàu ngoài để khai thác nhằm tăng nguồn thu cho Công ty trong bối cảnh năng lực và số lượng tàu của Công ty còn hạn chế do chưa đầu tư thêm.</p> <p>1.2- Xây dựng lộ trình, phương án và cơ chế thực hiện, đảm bảo đem lại hiệu quả cũng như khuyến khích được cán bộ tham gia vào các hoạt động thuê tàu ngoài.</p>	100%
8	Số 08-2020/NQ-HĐQT	17/12/2020	<p>1. HĐQT Công ty chấp thuận bổ nhiệm lại ông Nguyễn Duy Luân đảm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty cổ phần</p>	100%

			Hàng hải Đông Đô cho đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định của pháp luật hiện hành. 2. HĐQT Công ty yêu cầu ông Nguyễn Duy Luân phối hợp chặt chẽ với NĐDPV của DDM thực hiện đúng các cam kết đã nêu trong “Chương trình hành động” nhằm bảo toàn vốn, đảm bảo dòng tiền trả nợ, không để phát sinh các nghĩa vụ tài chính, pháp lý liên quan đến Tổng công ty HHVN.	
9	Số 09-2020/NQ-HĐQT	28/12/2020	Hội đồng Quản trị Công ty chấp thuận việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư do Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô làm Chủ đầu tư tại Dự án ĐT-XD-KT nhà máy SCTB Đông Đô tại Hải Phòng. - Lý do chấm dứt hoạt động: + Thực hiện Quyết định số 276/QĐ-TTg ngày 04/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2012-2015”, các bên góp vốn là Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô phải thoái vốn khỏi đơn vị đang quản lý và khai thác Dự án; + Văn bản số 1027/HHVN-QLVG ngày 25/4/2013 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam chỉ đạo Người đại diện vốn góp tại Dong Do Marine căn cứ tình hình thị trường nghiên cứu thoái/giảm vốn từng bước tại Công ty VDS; + Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 ngày 26/4/2013 của Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô. - Tài sản trên đất và các tài sản khác thuộc Dự án đã được Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô thanh lý và bàn giao cho tổ chức tín dụng (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam) để đấu giá trừ vào hợp đồng tín dụng đầu tư, xây dựng Dự án theo các Thông báo số 1615/SGD-KHDN ngày 05/9/2017 về việc “Thực hiện thu hồi nợ đọng” và số 1616/SGD-KHDN ngày 05/9/2017 về việc “Thu giữ tài sản”. Hội đồng Quản trị Công ty yêu cầu Tổng giám đốc điều hành thực hiện các thủ tục có liên quan và có thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư tới cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định hiện hành.	100%

010010
CÔNG
CỔ PH
HÀNG
ĐÔNG
GIẤY -

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	ông Lê Việt Hùng	Trưởng ban	Tháng 04/2016	Cử nhân Luật; Kinh doanh thương mại
2	bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên	Tháng 04/2017	Cử nhân kinh tế
3	bà Nguyễn Thị Thanh Loan	Thành viên	Tháng 05/2019	Cử nhân Tài chính kế toán

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Việt Hùng	02	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Hằng	02	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông:

Trong năm 2020, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát tiếp tục duy trì mối quan hệ và hợp tác thường xuyên với Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty để thực hiện chức trách của mình trong việc giám sát các hoạt động của Công ty, đảm bảo cho các hoạt động của Công ty được thường xuyên, tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty; Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.

Ban Kiểm soát thường xuyên tham gia các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT; Tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng, giữa tháng của Ban lãnh đạo Công ty cũng như có đưa ra ý kiến của mình trong các cuộc họp đó.

Trong hoạt động của mình, Ban Kiểm soát giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, việc đưa ra các quyết định, nghị quyết của HĐQT và việc quản lý của Ban điều hành trong việc tổ chức kinh doanh, quản lý vốn và tài sản của Công ty cũng như việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ và HĐQT.

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tiến hành họp 02 cuộc họp để đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty đối với hoạt động cả năm 2019 và hết 6 tháng đầu năm 2020. Ngoài ra, Ban kiểm soát đưa ra ý kiến bằng văn bản tại Báo cáo hoạt động kiểm soát cả năm 2019 của Công ty cũng như báo cáo năm 2020 trình ĐHCĐ thường niên năm 2020 (diễn ra tháng 06/2020).

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Như trình bày phía trên.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Như trình bày phía trên.

IV. Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	ông Nguyễn Duy Luân	1963	Kỹ sư điều khiển tàu biển Kỹ sư kinh tế vận tải biển	Tháng 11/2015
2	ông Nguyễn Thế Hưng	1962	Kỹ sư điện tàu biển Cử nhân Quản trị kinh doanh	Tháng 11/2014
3	ông Đoàn Minh An	1976	Cử nhân Tài chính kế toán	Tháng 10/2013
4	ông Cao Tiến Dũng	1961	Kỹ sư điều khiển tàu biển	Tháng 10/2009
5	ông Bùi Đình Hương	1969	Kỹ sư khai thác máy tàu thủy	Tháng 11/2015
6	ông Bùi Nhật Truyền	1975		Tháng 03/2020

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Đoàn Minh An	1976	Cử nhân Tài chính kế toán	Tháng 03/2008

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty

(Theo Bản danh sách Người nội bộ và Người liên quan đính kèm)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Không có							

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND, Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
	Không có								

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Tên người nội bộ							
1.1	Tên người có liên quan của người nội bộ							

(Theo Bản danh sách Người nội bộ và Người liên quan đính kèm)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Duy Luân	Tổng giám đốc	853.562	6,97	1.498.682	12,24	Mua
2	Cao Tiến Dũng	Phó Tổng giám đốc	296.300	2,42	0	0	Bán
3	Nguyễn Thế Hưng	Phó Tổng giám đốc	21.800	0,18	200	0	Bán
4	Công đoàn Công ty	Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng - Đoàn Minh An	211.300	1,73	0	0	Đóng Quỹ sở hữu cổ phần theo quy chế lập quỹ

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như trên (để báo cáo);
- Lưu: VT/LT

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỦ TỊCH



Hoàng Lê Vượng

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Kèm theo Báo cáo số. BC.HTĐĐ.01.12021 của Công ty CP Hàng hải Đông Đô)

Stt	Họ tên	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp		Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú			
		Số	Ngày cấp		Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ			Đại diện		
1	Hoàng Lê Vượng	30068006425	19/12/2019	Hà Nội		Đại diện Vinalines nắm giữ 19% vốn điều lệ	19%				
	Người có liên quan của ông Hoàng Lê Vượng										
1.1	Nguyễn Thị Bích Diệp	31172007222	19/12/2019	Hà Nội		Số 4 Lô 10B, Trung Yên 9, khu Đô thị Trung Yên, quận Cầu Giấy, Hà Nội		Vợ			
1.2	Hoàng Lê Minh	13399298	04/05/2011	Hà Nội		Số 4 Lô 10B, Trung Yên 9, khu Đô thị Trung Yên, quận Cầu Giấy, Hà Nội		Con trai			
1.3	Hoàng Lê Cường	1204005372	20/11/2018	Hà Nội		Số 4 Lô 10B, Trung Yên 9, khu Đô thị Trung Yên, quận Cầu Giấy, Hà Nội		Con trai			
1.4	Nguyễn Thị Tâm	140054334	09/05/1978	Hải Dương		Hải Dương		Mẹ đẻ			
1.5	Hoàng Lê Chinh	140220056	03/01/2008	Hải Dương		Hải Dương		Anh trai			
1.6	Hoàng Thị Dự	140054410	09/05/1978	Hải Dương		Hải Dương		Chị gái			
1.7	Hoàng Lê Chiến					Cộng hòa Pháp		Anh trai			
1.8	Hoàng Thị Thịnh	031717943	19/06/2008	Hải Phòng		Hải Phòng		Chị gái			
2	Nguyễn Duy Luân	005C.010025	Tháng Long	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty	011932686	06/08/2002	Hà Nội	A605, Chung cư M3, M4, Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội	1.498.682 Đại diện 15% vốn của VIMC	12,24% 15%	
	Người có liên quan của ông Nguyễn Duy Luân										
2.1	Nguyễn Thị Cảnh	005C.010024	Tháng Long		030042010	09/11/2007	Hải Phòng	An Thắng, An Lão, Hải Phòng			Mẹ đẻ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)		Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
		Số tài khoản	Mở tại		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
3	Nguyễn Văn Cường	không có		Thành viên HĐQT	012526071	10/04/2012	Hà Nội	Số 54B Ngõ 268 Lê Trọng Tấn, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội.	Đại diện 14,97% vốn của VIMC	15%	
4	Đoàn Minh An	017C.044955	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng	013027982	09/01/2008	Hà Nội	Phòng 1306 nhà F ngõ 28 Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội			
	Người có liên quan của ông Đoàn Minh An										
4.1	Phạm Thị Tơ	Không có	Không có		03413000024	41768	Thái Bình	Vũ Thư, Thái Bình			Mẹ
4.2	Đoàn Thị Nga	Không có	Không có		150377198	17/10/1978	Thái Bình	Vũ Thư, Thái Bình			Chị gái
4.3	Đoàn Thị Thắm	Không có	Không có				Bắc Ninh	Tiên Sơn, Bắc Ninh			Chị gái
4.4	Đoàn Thị Tư	018C 104038	Công ty Chứng khoán An Bình		012380091	17/8/2000	Hà Nội	Cầu Giấy, Hà Nội			Chị gái
4.5	Đoàn Minh Phụng	009C 900252	VCBS		011346982	01/06/2005	Hà Nội	Bắc Từ Liêm, Hà Nội			Anh trai
4.6	Đoàn Thị Thư	Không có	Không có		012716421	17/6/2004	Hà Nội	Đống Đa, Hà Nội			Chị gái
4.7	Đoàn Minh Hùng	Không có	Không có		0111789059	40672	Hà Nội	Cầu Giấy, Hà Nội			Anh trai
4.8	Đoàn Phương Linh	Không có	Không có			Chưa có		Tây Hồ, Hà Nội			Con gái
4.9	Đoàn Nhật Linh	Không có	Không có			Chưa có		Tây Hồ, Hà Nội			Con gái
4.10	Đoàn Bảo Linh	Không có	Không có			Chưa có		Tây Hồ, Hà Nội			Con gái
4.11	Trần Thị Thanh Thủy				013027981	09/01/2008	Hà Nội	Phòng 1306 nhà F ngõ 28 Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội			Vợ
4.12	Công đoàn Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô	0001.157676	Công ty chứng khoán VNDIRECT	Tổ chức công đoàn	249/QĐ-CD	ngày 12/7/2007	Công đoàn Vinalines	Tầng 19 tháp Hòa Bình, số 106 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội			Tổ chức có liên quan đến ông Đoàn Minh An
5	Nguyễn Quốc Khánh	003C401653	SSI	Thành viên HĐQT	031074005291	03/01/2018	Cục CS		876.400	7.16%	
	Người có liên quan của ông Nguyễn Quốc Khánh										
5.1	Vũ Thị Thu Hiền	003C404296	SSI		031004111	31/03/2010	CA HP		948.790	7,75%	Vợ
5.2	Nguyễn Thị Mai Phương										Con gái
5.3	Nguyễn Việt Dũng										Con trai
5.4	Nguyễn Văn Đê				031602164	06/10/2006	CA HP				Bố đẻ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)		Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú	
		Số tài khoản	Mở tại		Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
5.5	Lê Thị Ngà				030496558	27/05/2011	CA HP				Mẹ đẻ	
5.6	Nguyễn Văn Hưng				031129391	29/01/2013	CA HP				Anh trai	
5.7	Nguyễn Thành Công				030994039	27/08/2012	CA HP				Em trai	
5.8	Nguyễn Lương Bằng				031017124	01/10/2010	CA HP				Em trai	
6	Nguyễn Thúy Quỳnh			Thư ký Công ty	036174000536	12/10/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	Số 7/317/13 Ngõ Quỳnh, Phố Thanh Nhân, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	360	0.0029%		
7	Nguyễn Thế Hưng	017C.044956	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Phó Tổng giám đốc	010225933	21/4/2010	Hà Nội	P312 Tập thể điện cơ, 221 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội	200	0	Vợ	
	Người có liên quan của ông Nguyễn Thế Hưng											
7.1	Bùi Tố Loan				010235281	21/6/2007	Hà Nội	P.402-B26 Tập thể Nam Thành Công, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội				Vợ
7.2	Nguyễn Tố Trang				012585187	21/4/2010	Hà Nội	số 26 ngõ 203 Chùa Bộc, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội				Con gái
7.3	Nguyễn Tuyết Khanh				001196003585	06/4/2015	Hà Nội	số 22 ngách 64/37 Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa, Hà Nội				Con gái
7.4	Huyền Nhật Minh				001089009238	20/01/2016	Hà Nội	số 26 ngõ 203 Chùa Bộc, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội				Con rể
7.5	Phạm Đình Đức				012908686	30/8/2006	Hà Nội	số 22 ngách 64/37 Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa, Hà Nội				Con rể
7.6	Nguyễn Thị Thanh Hằng				001161014804	18/6/2019	Hà Nội	P4 Nhà 7B, tập thể Nam Đồng, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội				Chị gái
7.7	Nguyễn Thị Thanh Hương				001159018809	08/12/2020	Hà Nội	số 2 hẻm 30/18/11 Tạ Quang Bửu, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội				Chị gái

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)		Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
		Số tài khoản	Mở tại		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
8	Cao Tiến Dũng	003C401155	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Chi nhánh Hải Phòng.	Phó Tổng giám đốc	036061003058	08/05/2018	Cục Cảnh sát	0			
Người có liên quan của ông Cao Tiến Dũng											
8.1	Nguyễn Ngọc Hân				030632018	07/06/2011	Hải Phòng				Vợ
8.2	Cao Thị Ngọc Hiền				031413159	17/10/2007	Hải Phòng				Con gái
8.3	Cao Thanh Hòa				031620258	21/10/2007	Hải Phòng				Con gái
9	Bùi Đình Hương			Phó Tổng giám đốc	012567633	22/08/2009	Hà Nội	960			
Người có liên quan của ông Bùi Đình Hương											
9.1	Bùi Quang Thịnh				161395105	28/07/2011	Nam Định				Bố đẻ
9.2	Cao Thị Phương				160242539	28/07/2011	Nam Định				Mẹ đẻ
9.3	Bùi Thị Trâm				162357492	17/09/1998	Nam Định				Chị gái
9.4	Bùi Thị Chi				161961757	04/07/2014	Nam Định				Em gái
9.5	Hồ Anh Thư				012589029	06/03/2008	Hà Nội				Vợ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)		Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
		Số tài khoản	Mở tại		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
9.6	Bùi Nhật Quang				001200009019	24/04/2015	Hà Nội	Phòng 1807, Hà Đô Park View, N10, Khu Đô thị mới Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội			Con trai
9.7	Bùi Tiến Dũng							Phòng 1807, Hà Đô Park View, N10, Khu Đô thị mới Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội			Con trai
10	Bùi Nhật Truyền	009c901125	TVSI	Phó tổng giám đốc	025075000169	08/04/2016	Cục Cảnh sát	Tầng 19, Tháp Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, HN	46.139	0,38%	
<u>Người có liên quan của ông Bùi Nhật Truyền</u>											
10.1	Bùi Nhật Tiến				131278873	07/08/2010	CA tỉnh Phú Thọ	Khu 8- Bán Nguyễn- Lâm Thao- Phú Thọ			Bố đẻ
10.2	Nguyễn Thị Yến				130142685	11/08/2015	CA tỉnh Phú Thọ	Khu 8- Bán Nguyễn- Lâm Thao- Phú Thọ			Mẹ đẻ
10.3	Trịnh Việt Hùng				001051003863	07/06/2018	CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	C1.21.06 C/c Him Lam, 491 Hậu Giang, HCM			Bố vợ
10.4	Nguyễn Thị Ngọc Oanh				023721911	10/11/2014	CA tp. HCM	C1.21.06 C/c Him Lam, 491 Hậu Giang, HCM			Mẹ vợ
10.5	Trịnh Việt Hà				013402252	08/04/2011	CA tp. HN	Tầng 19, Tháp Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, HN			Vợ
10.6	Bùi Tiến Dũng				131572020	01/06/2012	CA tỉnh Phú Thọ	Khu 8- Bán Nguyễn- Lâm Thao- Phú Thọ			Em trai

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)		Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
		Số tài khoản	Mở tại		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
10.7	Bùi Quốc Cường				131572019	07/08/2010	CA tỉnh Phú Thọ	Khu 8- Bán Nguyễn-Lâm Thao-Phủ Thọ			Em trai
11	Lê Việt Hùng	0017371	Công ty Chứng khoán Tân Việt	Trưởng Ban kiểm soát	001073018311	02/07/2018	Hà Nội	Số nhà 11 ngõ 68 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	1000		
	Người có liên quan của ông Lê Việt Hùng										
11.1	Tạ Thu Vân				B5223249	28/04/2011	Cục Quản lý XNC	Số nhà 11 ngõ 68 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội			Vợ
11.2	Lê Thu Ngân				B6206129	17/02/2012	Cục Quản lý XNC	Số nhà 11 ngõ 68 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội			Con gái
11.3	Lê Tạ Ngân Giang							Số nhà 11 ngõ 68 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội			Con gái
11.4	Lê Thu Hà				001171006430	01/12/2016	Hà Nội	Nhà 16 ngách 55/38 phố Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, Hà Nội			Chị gái
12	Nguyễn Thị Hằng			Thành viên Ban Kiểm soát	111830537			P5A11 TT Học viện NAQ, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội.			
	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Hằng										
12.1	Nguyễn Văn Xiêm				112138215			Cổ Hạ, Phường Đình, Đan Phượng, Hà Nội			Bố đẻ
12.2	Nguyễn Thị Hiền				001164011713			Cổ Hạ, Phường Đình, Đan Phượng, Hà Nội			Mẹ đẻ
12.3	Nguyễn Thị Nga				112369535			100/3A KP11 Phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa			Em ruột

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)		Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
		Số tài khoản	Mở tại		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
12.4	Nguyễn Đình Huy				112484603			Cố Hạ, Phường Đình, Đan Phượng, Hà Nội			Em ruột
12.5	Trần Đức Vinh				011912275			P3A11 TT Học viện NAQ, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội.			Chồng
12.6	Trần Ngọc Dung				còn nhỏ			P3A11 TT Học viện NAQ, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội.			Con gái
12.7	Trần Ngọc Nhi				còn nhỏ			P3A11 TT Học viện NAQ, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội.			Con gái
12.8	Nguyễn Văn Đạt				111706244			100/3A KP11 Phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa			Em rể
12.9	Nguyễn Thị Hằng				017359371			Cố Hạ, Phường Đình, Đan Phượng, Hà Nội			Em dâu
12.10	Trần Đức Lân				011539535			P5A11 TT Học viện NAQ, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội.			Bố chồng
12.11	Đỗ Thị Hué				010623774			P5A11 TT Học viện NAQ, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội.			Mẹ chồng
12.12	Trần Thị Hải Hà				001184010253			51 Quan Nhân, Thanh Xuân, Hà Nội			Em chồng
12.13	Luuk Balvers				NTHFDR336			51 Quan Nhân, Thanh Xuân, Hà Nội			Em rể
13	Nguyễn Thị Thanh Loan	003C406025	SSI Hải Phòng	Thành viên BKS	031178003368	17/4/2017	Cục CS				
	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thanh Loan										
13.1	Trần Doãn Phương				031077004085	17/5/2017	Cục CS				Chồng
13.2	Trần Doãn Hưng				031204000211	11/7/2018	Cục CS				Con trai
13.3	Trần Doãn Thịnh										Con trai

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)		Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
		Số tài khoản	Mở tại		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
13.4	Trần Thị Hoan				030128907	27/5/2009	CA HP				Mẹ đẻ
13.5	Nguyễn Thành Long				031076005885	26/12/2017	Cục CS				Anh trai
13.6	Nguyễn Trọng Thành				031165375	27/7/2012	CA HP				Em trai
13.7	Trần Doãn Triệu				030112145	26/6/2013	CA HP				Bố chồng
13.8	Vũ Thị Hiền				030636036	4/6/1980	CA HP				Mẹ chồng
13.9	Trần Doãn Phúc				031083004457	12/5/2016	Cục CS				Em chồng